



**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY
ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
& VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600259352 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 29/09/2005, đăng ký thay đổi lần gần nhất vào ngày 06/5/2016.

Địa chỉ: 138 Nguyễn Ái Quốc, P.Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: (84-61) 3899 886; Fax: (84-61) 3997 894; Website: www.donasand.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông. Nguyễn Thế Phòng – Tổng Giám đốc
Điện thoại: (84-61) 3899 886; Fax: (84-61) 3997 894

Đồng Nai, Tháng 10/2016





MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM:	3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG:	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	4
1.1. Giới thiệu về Công ty:	4
1.2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch:	4
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển:	5
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty:	6
3. Danh sách, cơ cấu cổ đông hiện tại:	9
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 10/08/2016:	9
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ	10
3.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 10/08/2016:	10
4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	10
4.1. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai:	10
4.2. Danh sách Công ty mà CTCP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:	11
5. Hoạt động kinh doanh:	11
5.1. Hoạt động kinh doanh chính:	11
5.2. Doanh thu và lợi nhuận theo từng nhóm sản phẩm, dịch vụ và cơ cấu chi phí qua các năm:	12
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:	13
6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014, 2015 và 6 tháng đầu 2016:	13
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014, 2015 và 6 tháng đầu 2016:	13
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:	15
8. Chính sách đối với người lao động:	16
8.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty:	16
8.2. Chính sách đối với người lao động	17
9. Chính sách cổ tức:	18
10. Tình hình hoạt động tài chính:	19
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản:	19
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	21
11. Tài sản:	22



12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016:.....	22
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:.....	24
14. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty:.....	24
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	25
1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị.....	25
2. Ban Kiểm soát	32
3. Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý.....	35
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	38



I. CÁC KHÁI NIỆM:

Công ty:	CTCP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai
Donasand:	CTCP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai
Tổ chức tư vấn:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
BVSC:	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
TTLK CK:	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
ĐHDCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BKS:	Ban kiểm soát
BTGD:	Ban Tổng Giám đốc
GĐ:	Giám đốc
P.GĐ:	Phó Giám đốc
CTCP:	Công ty cổ phần
CNĐKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
QLDN:	Quản lý doanh nghiệp
CPQL:	Chi phí quản lý
CPBH:	Chi phí bán hàng
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
TSCĐ:	Tài sản cố định
BCTC:	Báo cáo tài chính
GTGT:	Giá trị gia tăng
VĐL:	Vốn điều lệ
DTT:	Doanh thu thuần



II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG:

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Giới thiệu về Công ty:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai
- Tên tiếng Anh: DONG NAI MATERIAL & BUILDING INVESTMENT JOINT - STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: DNC

- Logo:



- Vốn điều lệ đăng ký: 88.340.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 88.340.000.000 đồng
- Trụ sở chính: 138 Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: (84-61) 3899 886
- Fax: (84-61) 3997 894
- Website: www.donasand.com.vn
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3600259352 (số cũ: 4703000281) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 29/09/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 03 vào ngày 06/5/2016.
- Người đại diện theo pháp luật: NGUYỄN THỂ PHÒNG – Tổng Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
 - ✓ Khai thác, chế biến, kinh doanh đất, đá xây dựng các loại.
 - ✓ Sản xuất Bê tông thương phẩm.
 - ✓ Sản xuất Gạch xây dựng.
 - ✓ Thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông và thủy lợi.
 - ✓ San lấp mặt bằng.
 - ✓ Đầu tư khu Công nghiệp, khu dân cư
 - ✓ Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 13/07/2007

1.2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu



- Mã chứng khoán: DND
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 8.834.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:
Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 10/08/2016, Công ty có 02 nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 40.000 cổ phần, chiếm 0,45% vốn điều lệ Công ty.

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Vật liệu Đồng Nai có tiền thân là Xí nghiệp Khai thác cát Đồng Nai. Được thành lập vào ngày 14/10/1992 và hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản là cát.
- Ngày 27/12/1996 theo quyết định số 6157/QĐ-UBT của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai hợp nhất 03 đơn vị là: Xí nghiệp Khai thác cát Đồng Nai; Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Vĩnh An và Công ty Xây dựng và sản xuất vật liệu Long Thành thành Công ty Khai thác cát Đồng Nai với tổng vốn điều lệ là 7.579.443.803 đồng. Ngành nghề Kinh doanh của Công ty là khai thác kinh doanh cát, đất, đá và thi công san lấp mặt bằng.
- Năm 1998 Công ty đầu tư một trạm trộn sản xuất kinh doanh bê tông thương phẩm với công suất 120m³/h với mức vốn đầu tư trên 15 tỉ đồng. Ngoài ra, Công ty còn mở rộng thêm lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà đất tại các khu quy hoạch nhà ở Trảng Dài, Hòa An (Biên Hòa) và Khu quy hoạch nhà ở thị trấn Long Thành.
- Năm 2000 Công ty đã đầu tư xây dựng Nhà máy Gạch Tuynel Long Thành. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại với công suất 20 triệu viên gạch tiêu chuẩn/năm, tổng mức đầu tư 12 tỉ đồng.
- Thực hiện Quyết định 1842/QĐ-CT-UBT ngày 12/5/2005 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Khai thác cát Đồng Nai thành Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Vật liệu Đồng Nai. Ngày 29/9/2005 Công ty chính thức đi vào hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần với vốn điều lệ đăng ký là 134 tỷ đồng và số vốn thực góp cho tới thời điểm 31/12/2006 là 88,34 tỷ đồng.
- Năm 2007 Công ty bắt đầu khảo sát khoan thăm dò mỏ đá Tân Cang 5 và Thiện Tân 5 để thực hiện dự án đầu tư khai thác đá. Năm 2009 có giấy phép khai thác mỏ đá xây dựng Tân Cang 5, và năm 2013 có giấy phép khai thác giai đoạn 1 mỏ Thiện Tân 5.

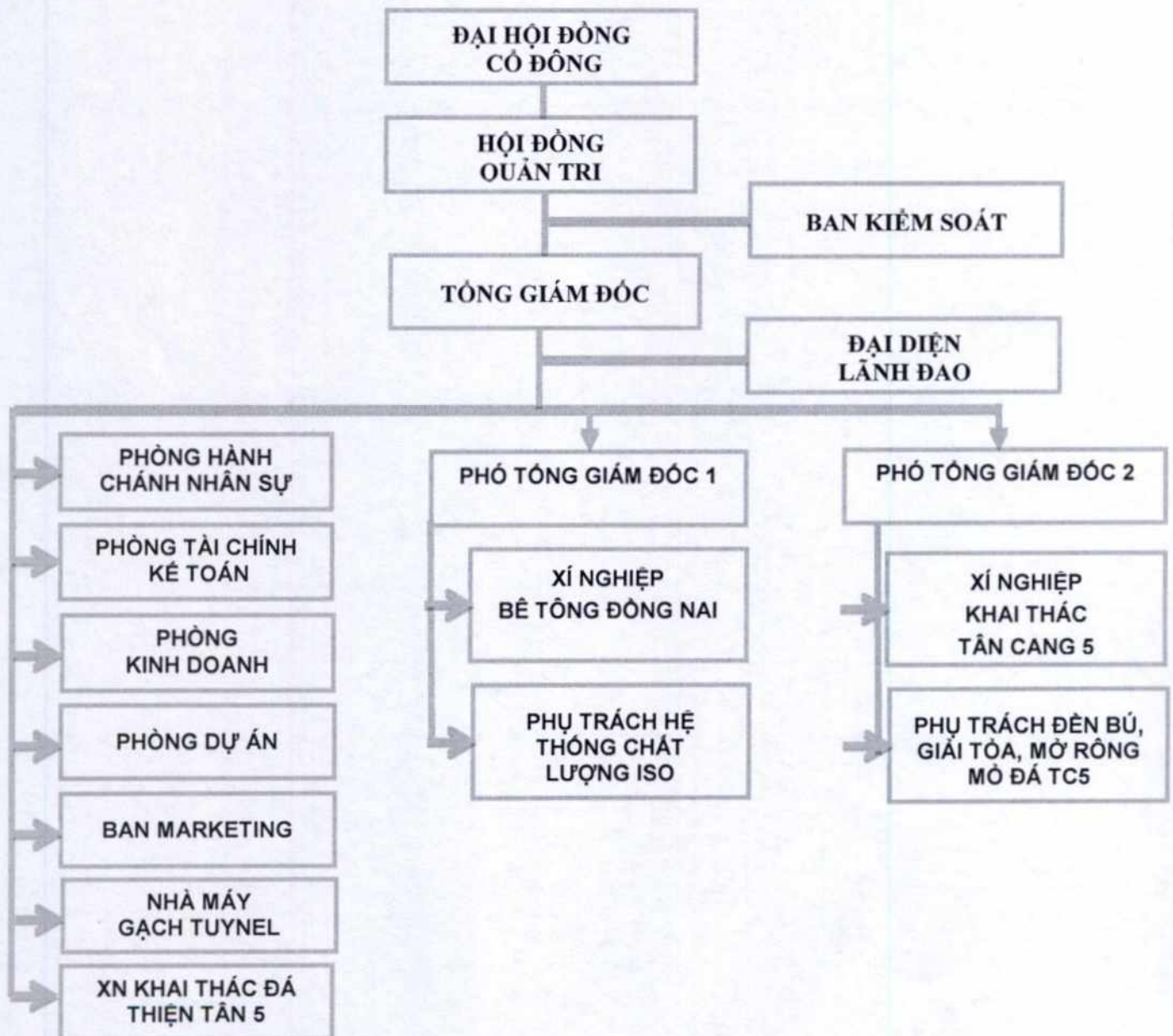
1.4. Quá trình tăng/giảm vốn điều lệ Công ty:

Từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần (29/09/2005) đến nay, Công ty không tăng vốn.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty:

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty chi tiết được thể hiện theo sơ đồ dưới đây, cụ thể:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CTCP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI





Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty; thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS).
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, Phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các Báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.



- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban tổng Giám đốc:

Ban tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và bãi miễn, bao gồm 01 tổng Giám đốc và 02 Phó tổng Giám đốc. Ban tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ, chính sách, mục tiêu, qui chế của Công ty và tuân thủ các qui định của pháp luật.
- Hoạch định chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo sự chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị và phương hướng chung của Công ty.
- Xây dựng và triển khai chiến lược kinh doanh phù hợp với chức năng của các đơn vị trực thuộc bằng nguồn vốn của Công ty hoặc huy động thêm từ bên ngoài, sau khi phương án kinh doanh được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.
- Tổ chức nghiên cứu thị trường, đánh giá khách hàng- đối thủ đề xuất chính sách và chiến lược kinh doanh.
- Tổ chức cơ cấu bộ máy điều hành hoạt động trong toàn Công ty và dự án đầu tư, xây dựng, thi công xây lắp, kinh doanh nhà, liên doanh liên kết có hiệu quả theo chính sách và mục tiêu do Hội đồng quản trị đề ra.
- Quản lý trực tiếp và điều hành trực tiếp hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản: Công tác tài chính, công tác tổ chức, công tác nhân sự, chiến lược Marketing, chính sách lao động tiền lương, chính sách với người lao động và chỉ đạo mọi hoạt động của Phòng Hành chính – Nhân sự, Phòng Kinh doanh, Phòng Dự án và Phòng Tài chính Kế Toán, Ban Marketing, NM Gạch Tuynel Long Thành, XN Khai thác Thiện Tân 5, ban Quản lý Dự án Mỏ; phụ trách xây dựng, thi công xây lắp, kinh doanh nhà, liên doanh liên kết, lĩnh vực đầu tư ra bên ngoài: Sonadezi Long Bình, dịch vụ Sonadezi và BOT cầu Đồng Nai.
- Đại diện ban Tổng Giám đốc triển khai và kiểm soát việc thực hiện các văn bản do Hội Đồng Quản Trị ban hành.
- Báo cáo tình hình hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo định kỳ năm, 6 tháng, quý.

Các phòng, ban chức năng và đơn vị trực thuộc

- 04 phòng chức năng: phòng Hành chính nhân sự, Kinh doanh, Tài chính kế toán, Dự án.
- 01 ban Marketing.
- 04 đơn vị: xí nghiệp Đá Tân Cang 5, Xí nghiệp Đá Thiện Tân 5, Xí nghiệp Bê tông Đồng Nai, Nhà máy Gạch Tuynel Long Thành.



Xí nghiệp Đá Tân Cang 5

Địa chỉ: Ấp Tân Cang, xã Phước Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quy mô đầu tư

- Diện tích Dự án: 25,175 ha.
- Trữ lượng đá xây dựng khai thác: 11.143.419 m³.
- Công suất khai thác: 1.000.000 m³/năm.
- Công suất chế biến: 1.260.000 m³/năm.
- Tuổi thọ Mô: 14 năm, kể từ năm 2009

Xí nghiệp Đá Thiện Tân 5

Địa chỉ: Ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Quy mô đầu tư

- Diện tích Dự án: 27,77 ha.
- Trữ lượng đá xây dựng khai thác: 14.345.336 m³.
- Công suất khai thác: 750.000 m³/năm.
- Công suất chế biến: 840.000 m³/năm.
- Tuổi thọ Mô: 15 năm, kể từ năm 2011

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 10/08/2016:

Stt	Tên cổ đông	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp	Số 3600335363 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 01/07/2010 và thay đổi gần nhất ngày 01/02/2016	Số 1 đường 1, KCN Biên hòa 1, P.An bình, Biên hòa, Đồng nai	4.619.340	52,29%
2	Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Việt	Số 15/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 28/06/2006	46-48 Tôn Thất Đạm, P Nguyễn Thái Bình, Q 1, Tp.HCM	1.000.000	11,32%
	Tổng cộng			5.619.340	63,61%

Nguồn: Danh sách cổ đông sở hữu chứng khoán tại ngày 10/08/2016 của DNC



3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty không có cổ đông sáng lập

3.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 10/08/2016

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Trong nước	281	8.794.000	99,55%
	Tổ chức	5	5.694.340	64,46%
	Cá nhân	276	3.099.660	35,09%
2	Nước ngoài	2	40.000	0,45%
	Tổ chức	0	0	0,00%
	Cá nhân	2	40.000	0,45%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0,00%
	Tổng cộng	283	8.834.000	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông nắm giữ chứng khoán tại ngày 10/08/2016 của DNC)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:

4.1. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai:

- Tên tổ chức nắm quyền kiểm soát đối với DNC: Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp
- Địa chỉ: Số 1 đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (061)8860561 Fax: (061)8860573
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 3600335363 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 01/07/2010 và thay đổi lần thứ 3 ngày 01/02/2016
- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng nhà các loại; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, không hoạt động tại trụ sở); Dịch vụ phục vụ đồ uống; Tái chế phế liệu; Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; Chuẩn bị mặt bằng; Đào tạo cao đẳng (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện quy định); Đánh giá và xử lý các tác động của môi trường đối với công trình dân dụng; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác,....
- Vốn điều lệ thực góp/dăng ký: 3.756 tỷ đồng.
- Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 4.619.340, tương ứng 52,29%vốn điều lệ.

4.2. Danh sách Công ty mà CTCP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có

5. Hoạt động kinh doanh:

5.1. Hoạt động kinh doanh chính:

Hiện tại, Công ty đang sản xuất và kinh doanh 3 nhóm sản phẩm chính: bê tông thương phẩm, kinh doanh nhà, đá xây dựng và gạch Tuynel.

Bê tông thương phẩm là mặt hàng đóng góp doanh thu nhiều nhất, với tỷ trọng bình quân 59% doanh thu toàn công ty giai đoạn 01/01/2015-30/06/2016. Thị trường tiêu thụ chính là tỉnh Đồng Nai với thị phần đạt khoảng 15%.

Đá xây dựng được khai thác từ 2 mỏ Tân Cang 5 và Thiện Tân 5. Sản phẩm đá Tân Cang 5 được biết đến với cường độ cao, màu sắc đẹp, chất lượng tốt. Thị trường tiêu thụ chính ở tỉnh Đồng Nai, TPHCM và một số tỉnh ở miền Tây. Vị trí mỏ ở gần cảng nên việc vận chuyển tiêu thụ hàng hóa rất thuận tiện, tiết kiệm chi phí. Sản phẩm đá Thiện Tân 5 là sản phẩm mới được khai thác ở những tầng phía trên của mỏ nên chất lượng chưa ổn định, đá mềm, màu sắc chưa đẹp, phù hợp với thị trường tiêu thụ các tỉnh ở miền Tây, được sử dụng ở làm đường giao thông nông thôn và lượng xe tham gia ít và tải trọng nhẹ.

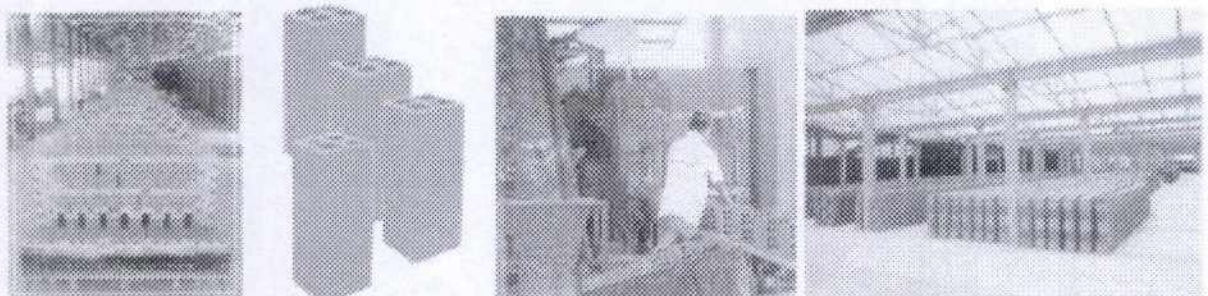
Gạch Tuynel: là sản phẩm truyền thống của Công ty, ra mắt thị trường hơn 10 năm với chất lượng tương đối ổn định. Thị trường tiêu thụ chủ yếu ở Tp.Hồ Chí Minh.

HÌNH ẢNH MỘT SỐ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU CỦA DNC

Các sản phẩm sản xuất bê tông trộn



Các sản phẩm từ gạch



Các sản phẩm từ khai thác đá:



5.2. Doanh thu và lợi nhuận theo từng nhóm sản phẩm, dịch vụ và cơ cấu chi phí qua các năm:

a. Doanh thu và lợi nhuận từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:

Đơn vị tính : triệu đồng

Khoản mục	2014		2015		6 tháng 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
I. Doanh thu thuần						
Bê tông thương phẩm - XN bê tông ĐN	72.513	53,63%	122.307	59,14%	75.973	64,16%
Đá thành phẩm - XN đá Tân Cang 5	33.900	25,07%	48.974	23,67%	26.627	22,49%
Đá thành phẩm - XN đá Thiện Tân 5	7.733	5,72%	9.573	4,63%	3.819	3,23%
Gạch Tuynel Long Thành	15.584	11,53%	18.112	8,76%	10.919	9,22%
Dịch vụ, khác	5.468	4,04%	7.828	3,79%	1.066	0,9%
Tổng cộng	135.198	100,0%	206.794	100,0%	118.404	100,0%
II. Lợi nhuận gộp						
Bê tông thương phẩm - XN bê tông ĐN	2.748	2,03%	6.390	3,09%	5.249	4,43%
Đá thành phẩm - XN đá Tân Cang 5	7.261	5,37%	8.706	4,21%	4.760	4,02%
Đá thành phẩm - XN đá Thiện Tân 5	(908)	-0,67%	811	0,39%	695	0,59%
Gạch Tuynel Long Thành	1.831	1,35%	3.869	1,87%	2.582	2,18%
Dịch vụ, khác	1.137	0,84%	586	0,28%	(342)	-0,29%
Tổng cộng	12.069	8,93%	20.362	9,85%	12.944	10,93%

(Nguồn: DNC)



b. Cơ cấu chi phí:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Yếu tố chi phí	2014		2015		6 tháng đầu 2016	
		Giá trị	% ĐTT	Giá trị	% ĐTT	Giá trị	% ĐTT
1	Giá vốn hàng bán	123.130	91,07%	186.432	90,15%	105.460	89,07%
2	Chi phí bán hàng	2.433	1,8%	2.351	1,14%	2.605	2,2%
3	Chi phí quản lý DN	6.710	4,96%	12.823	6,2%	6.496	5,49%
4	Chi phí hoạt động tài chính	311	0,23%	603	0,29%	364	0,31%
	Tổng cộng	132.584	98,07%	202.210	97,78%	114.925	97,06%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2015 và BCTC Quý 2/2016 của DNC)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014, 2015 và 6 tháng đầu 2016:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2014	2015	%+/- 2015 vs 2014	6 tháng đầu 2016
1	Tổng tài sản	150.505	166.239	10,45%	186.140
2	Vốn chủ sở hữu	105.188	106.619	1,36%	106.040
3	Doanh thu thuần	135.198	206.794	52,62%	118.404
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.253	5.518	69,62%	3.817
5	Lợi nhuận khác	(168)	(641)	-	38
6	Lợi nhuận trước thuế	3.085	4.877	58,09%	3.855
7	Lợi nhuận sau thuế	2.451	3.885	58,51%	3.084
8	Giá trị sổ sách (đồng/cp)	11.907	12.069	1,36%	12.004
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	54,1%	81,9%	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2015 và BCTC Quý 2/2016 của DNC)

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014, 2015 và 6 tháng đầu 2016:

Thuận lợi:

- Cùng với xu hướng phát triển cao của nền kinh tế, điều này cũng đã kéo theo sự phát triển của Công ty.
- Nguồn vốn Công ty đủ đảm bảo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hiện tại và phát triển các dự án đầu tư mới.



- Công ty có nhiều quan hệ tốt và nhiều kinh nghiệm trong hoạt động khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn Đồng Nai và khu vực.
- Đồng Nai là một tỉnh đang phát triển mạnh, đời sống người dân tại địa phương đã nâng cao và ngày càng có nhiều người dân muốn tới sinh sống tại đây nên tình hình kinh doanh bất động sản của Công ty đã phát triển đáng kể, góp phần làm tăng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.
- Sau khi chuyển sang hoạt động với hình thức Công ty cổ phần, DNC đã thay đổi phương thức quản lý, nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi nhân viên trong Công ty. Do đó, hiệu quả của Công ty đã tăng lên đáng kể.
- Công ty biết tận dụng và khai thác tối đa lợi thế kinh doanh của mình, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả trong kinh doanh.
- Cùng với sự phát triển cao của khu vực tỉnh Đồng Nai và các tỉnh lân cận, nhu cầu phát triển hạ tầng cơ sở cũng đã tăng. Với một Công ty có bề dày thành tích trong đầu tư xây dựng, khai thác cát, đá... nên doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tăng vọt trong năm qua.
- Sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Công ty mẹ - Công ty phát triển KCN Đồng Nai, từ UBND, các sở Ngành tỉnh đồng Nai do đó tạo một cú hích cho Công ty tăng trưởng và phát triển.

Khó khăn

- Là một Công ty đầu tư xây dựng, do đó, sự biến động giá cả nguyên vật liệu trong thời gian qua đã ảnh hưởng tới lợi nhuận của Công ty.
- Sự cạnh tranh gay gắt về giá giữa các doanh nghiệp sản xuất trong nước, doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- Những quy định khắc khe về vệ sinh môi trường cũng làm tăng chi phí cho Công ty.
- Cả 2 đơn vị Xi nghiệp Bê tông và Nhà máy Gạch Tuynel Long Thành được đầu tư đã lâu nên máy móc thiết bị đã cũ, thường xuyên hư hỏng, ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất.



- Đá ở Xí nghiệp Đá Thiện Tân 5 khai thác vẫn ở tầng 1 nên chất lượng thấp, khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm. Bên cạnh đó, tháng 11/2015 giấy phép khai thác mỏ giai đoạn 1 (4,95 ha) đã hết hạn, nên Công ty phải tiến hành các thủ tục để xin cấp phép giai đoạn 2 cho toàn bộ diện tích mỏ.
- Diện tích khai thác ở Xí nghiệp Đá Tân Cang 5 hẹp gây khó khăn trong việc khai thác do tốc độ đền bù chậm.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Là một Công ty hoạt động nhiều năm trong lĩnh vực khai thác cát, đá, đất, đầu tư trong lĩnh vực xây dựng và vật liệu, tới nay, Công ty cũng đã tạo cho mình một uy tín trên thị trường do chất lượng sản phẩm và dịch vụ luôn đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

Với phương châm lấy chất lượng sản phẩm và phương thức phục vụ tốt là mục tiêu kinh doanh của mình. Do đó, trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, Công ty luôn ứng dụng công nghệ hiện đại được sản xuất tại những nước có trình độ công nghệ phát triển như Đức, Ý... cũng như có sự mềm mại và linh hoạt trong chính sách khách hàng. Chính vì vậy, các sản phẩm đầu ra của Công ty luôn đáp ứng theo đúng tiêu chuẩn chất lượng mà Công ty đã đăng ký và luôn làm cho khách hàng có một sự hài lòng nhất định.

Ngoài ra, với lợi thế là công ty chuyên khai thác cát, đá, đất và sản xuất các mặt hàng như gạch, ngói, liên doanh sản xuất xi măng... nên việc nhận thầu trọn gói trong thi công san lấp mặt bằng, xây dựng và kinh doanh nhà, sản xuất bê tông... đã kiểm soát được chi phí đầu vào, ít phụ thuộc vào sự biến động về giá cả một số mặt hàng. Điều này cũng đã làm tăng tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây có thể được xem là một lợi thế rất lớn của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của mình.

Thêm vào đó, việc Công ty đang đẩy mạnh khai thác các mỏ đá, đất, cát... cũng làm cho hiệu quả kinh doanh Công ty tăng lên rất nhiều vì các mặt hàng khai thác cát, đá, đất là những mặt hàng có lợi nhuận biên tương đối cao. Các dự án khai thác mà Công ty đã và đang thực hiện:

- Dự án mỏ đá Tân Cang 5: tại xã Phước Tân Tp. Biên Hòa, Đồng Nai với tổng diện tích là 25 ha. Tổng chi phí đầu tư trong lũy kế đến cuối năm 2015 là khoảng 92,7 tỷ đồng. Diện tích khai thác mỏ đá hơn 25 ha thời gian khai thác 14 năm, khối lượng khai thác 1.000.000 m³/năm
- Dự án mỏ đá Thiện Tân 5 tại huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai với diện tích 27,7 ha. Tổng chi phí đầu tư trong lũy kế đến cuối năm 2015 là khoảng 18 tỷ đồng.

Với định hướng lấy khai thác khoáng sản làm nhóm sản phẩm chủ lực và với các dự án mà Công ty hiện có, có thể nói, đây là một lợi thế lớn của Công ty để ổn định sản xuất kinh doanh trong thời gian dài.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Việt Nam là nước đang phát triển, hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, đường xá, cầu cảng còn thiếu, yếu và không đồng bộ, do vậy nhu cầu đầu tư xây dựng các công trình giao thông trong tương lai là rất lớn.

Riêng đối với Đồng Nai, tỉnh có nguồn tài nguyên khoáng sản tương đối phong phú và đa dạng về chủng loại. Trong số đó, vật liệu xây dựng là loại có tiềm năng lớn nhất: đất sét sản xuất gạch ngói; cao lanh dùng trong ngành gốm sứ; đất cấp phối, đất sỏi, đất san lấp dùng để xây dựng công trình giao thông; cát xây dựng các loại và đặc biệt là đá xây dựng có diện tích phân bố rộng, trữ lượng lớn nên thuận tiện trong việc sản xuất công nghiệp phục vụ nhu cầu xây dựng trong và ngoài tỉnh.

Trong những năm qua, ngành khai thác, chế biến đá xây dựng trong tỉnh đã đóng vai trò quan trọng và tích cực trong việc tạo nguồn thu ngân sách nhà nước, công ăn việc làm cho người lao động và là động lực phát triển cho ngành sản xuất phụ trợ, dịch vụ khác. Đặc biệt, đối với sản phẩm đá không chỉ đáp ứng đủ và kịp thời nhu cầu trong tỉnh mà còn đáp ứng nhu cầu cho các tỉnh Miền Đông, TP.Hồ Chí Minh và các tỉnh Miền Tây Nam bộ đã và đang cần khối lượng đá rất lớn để phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng với nhu cầu hàng chục triệu mét khối đá/năm.

Hiện nay, nhiều công trình trọng điểm trên địa bàn đã và đang được triển khai thi công như: đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, các tuyến đường vành đai Thành phố Hồ Chí Minh, nâng cấp quốc lộ 1A, Quốc lộ 91, Sân bay Tân Sơn Nhất, nhà máy nhiệt điện Trà Vinh, nhà máy nhiệt điện Hậu Giang,... và trong thời gian tới dự kiến sẽ còn nhiều công trình hơn nữa tiếp tục triển khai như: đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết, đường cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu, đường cao tốc Trung Lương- Mỹ Thuận, Sân bay quốc tế Long Thành, đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh- Mộc Bài,... và nhiều công trình địa phương nên cần khối lượng đá rất lớn.

Như vậy, với những tiềm năng phát triển kinh tế của cả nước nói chung và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói riêng, chúng ta có thể nhận thấy rằng, đây là điều kiện rất tốt để cho ngành đầu tư xây dựng, khai thác cát, đá, đất và một số ngành phục vụ cho phát triển cơ sở hạ tầng sẽ có bước phát triển tốt trong tương lai không xa.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty tại ngày 30/06/2016:

Tổng số lao động chính thức của Công ty tại thời điểm 30/6/2016 là 173 người, cơ cấu lao động theo chức năng quản lý và trình độ được thể hiện ở bảng sau:



TT	Khoản mục	Số lượng	Tỷ trọng (%)
Theo chức năng quản lý			
1	Ban Tổng Giám đốc, cán bộ lãnh đạo	7	4,05%
2	Lãnh đạo phòng, ban, phân xưởng	11	6,36%
3	Cán bộ, nhân viên văn phòng, phát triển kinh doanh	37	21,39%
4	Công nhân	102	58,96%
5	Tạp vụ, bảo vệ, tài xế, kho	16	9,25%
Phân theo trình độ			
1	Trên Đại học	5	2,89%
2	Đại học	43	24,86%
3	Trung cấp, cao đẳng	18	10,40%
4	Khác	107	61,85%
Tổng cộng		173	100%

(Nguồn: DNC)

8.2. Chính sách đối với người lao động

Nguồn nhân lực là một trong những tài sản quý giá của Công ty. Chính vì vậy, Công ty luôn có những chính sách cũng như có những chiến lược về nhân sự nhằm mục đích mang lại hiệu quả cao nhất cho quá trình sản xuất và kinh doanh của Công ty.

a. Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật.

Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế thoáng mát, rộng rãi. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

b. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

□ Chính sách lương, thưởng:

Công ty luôn có chính sách lương, thưởng hấp dẫn để giữ chân người lao động. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2015 là 8,4 triệu đồng/người/tháng. Đây là một mức lương tương đối so với mức thu nhập bình quân các công ty cùng ngành trong khu vực.

Đặc biệt, Công ty có chế độ thưởng rất hấp dẫn cho những sáng kiến, cải tiến, giải pháp hữu ích của các cá nhân hay tập thể tùy theo hiệu quả kinh tế mà sáng kiến đem lại.

• Mức lương bình quân:

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2014, 2015 và 6 tháng đầu 2016 lần lượt là 5 triệu đồng/người/tháng, 8,4 triệu đồng/người/tháng và 8,5 triệu đồng/người/tháng. Mức lương năm 2015 của Công ty, cao hơn 51,08% mức



thu nhập bình quân toàn tỉnh Đồng Nai.

□ **Chính sách trợ cấp:**

Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động ở Công ty còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của Công ty. Các chế độ bảo hiểm như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm sinh mạng cho người lao động được Công ty thực hiện tốt.

9. Chính sách cổ tức:

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Trong năm 2014 và 2015, Công ty đã cổ tức bằng tiền mặt lần lượt với tỷ lệ 1,5% vốn điều lệ (150 đồng/cp) và 3,6% vốn điều lệ (360 đồng/cổ phần).

10. Tình hình hoạt động tài chính:

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

- Trích khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định của Công ty được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao áp dụng phù hợp với thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	6 – 30
Máy móc thiết bị	3 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 30
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 – 10

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2015 của DNC

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn cố gắng thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán 2014, 2015 và báo cáo quyết toán 6 tháng đầu 2016, Công ty không có nợ quá hạn.

- Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp nhà nước: thuế giá trị gia tăng - VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của Nhà nước.

- Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Quỹ đầu tư phát triển	14.259	14.382	14.576
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	47	75	179
Tổng cộng	14.306	14.456	14.755

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý 2/2016 của DNC



• Tổng dư nợ vay:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2015
Vay ngắn hạn:	4.184	5.450	2.725
Vay ngân hàng	1.077	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	3.108	5.450	2.725
Vay dài hạn:	10.587	10.421	17.506
Vay ngân hàng	13.694	15.871	22.956
Trừ nợ dài hạn đến hạn trả	(3.108)	(5.450)	(5.450)
Tổng cộng	14.771	15.871	20.231

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2015 và BCTC Quý 2/2016 của DNC

• Tình hình công nợ hiện nay:

- Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I. Phải thu ngắn hạn	38.830	33.352	41.384
1. Phải thu của khách hàng	40.252	40.953	46.936
2. Trả trước cho người bán	1.203	2.694	4.732
3. Các khoản phải thu khác	1.908	635	646
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(4.532)	(10.930)	(10.930)
II. Phải thu dài hạn	0	0	0
Tổng cộng	38.830	33.352	41.384

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2015 và BCTC Quý 2/2016 của DNC

- Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I. Nợ ngắn hạn	34.730	49.199	62.594
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	21.942	20.239	26.339
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.012	6.898	4.669
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	959	275	1.495
4. Phải trả người lao động	2.662	2.756	2.660
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	461	122	3.497
9. Phải trả ngắn hạn khác	1.463	13.384	21.029
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.184	5.450	2.725
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	47	75	179
II. Nợ dài hạn	10.587	10.421	17.506
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	10.587	10.421	17.506
Tổng cộng	45.317	59.620	80.100

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC Q2/2016 của DNC



- Hàng tồn kho:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Hàng tồn kho	6.587	5.276	5.422
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	0	0	0

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC Q2/2016

- Các khoản đầu tư tài chính:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1. Đầu tư vào Công ty con	0	0	0
2. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	5.399	5.399	4.567
3. Đầu tư dài hạn khác			
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	0	0	0
Tổng cộng	5.399	5.399	4.567

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý 2/2016

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,51	1,07
-	Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,32	0,96
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	30,11	35,86
-	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	%	43,08	55,92
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	18,69	31,43
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,90	1,31
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số LN sau thuế / DT thuần	%	1,81%	1,88%
-	Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	%	2,3%	3,67%
-	Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	1,6%	2,45%
-	Hệ số LN từ hoạt động SXKD / DT thuần	%	2,41%	2,67%



11. Tài sản:

a) Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	64.284.998.895	22.623.612.070	35,2%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	17.209.171.678	8.440.021.274	49,0%
2	Máy móc thiết bị	17.615.265.004	1.097.662.850	6,2%
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	20.546.607.242	8.130.872.093	39,6%
4	Thiết bị văn phòng	2.293.661.757	1.334.797.723	58,2%
5	Khác	6.620.293.214	3.620.258.130	54,7%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	0	0	0,0%
	Tổng cộng	64.284.998.895	22.623.612.070	35,2%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2015 của DNC)

b) Chi phí xây dựng dở dang

Đơn vị tính: đồng

ST T	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
1	Công trình mỏ đá Tân Cang	21.854.257.153	10.714.448.014
2	Công trình mỏ đá Thiện Tân	1.659.319.270	1.659.319.270
3	Công trình trạm bê tông Hồ Nai	2.700.000	-
	Tổng cộng	23.516.276.423	12.373.767.284

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2015 của DNC)

12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016:

12.1 Các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức ngày 20/04/2016 đã nhất trí thông qua kế hoạch kinh doanh của CTCP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	
				Giá trị	% tăng, giảm so với 2015
1	Vốn Điều lệ	Triệu đồng	88.340	88.340	0%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	206.794	173.000	-16,34%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.885	4.000	3,0%
4	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,88%	2,31%	-
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	4,4%	4,5%	-
6	Cổ tức	Đồng/cp	360	360	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/04/2016 của DNC)

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện như sau:

- ❖ Công tác Tổ chức, nhân sự
 - Hoàn thiện các Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hoạt động của Công ty trong giai đoạn mới.
 - Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đánh giá, bố trí sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả. Thực hiện luân chuyển cán bộ giữa các đơn vị.
 - Xây dựng Quy chế trả lương, thưởng cho công nhân viên phù hợp với trình độ, năng lực của mỗi cá nhân, đơn vị.
 - Chú trọng trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, điều hành trong toàn Công ty.
 - Tuyển dụng nhân sự có chất lượng, đáp ứng nhu cầu công tác của các đơn vị, bộ phận.
- ❖ Lĩnh vực Khai thác khoáng sản.
 - Tập trung đầu tư phát triển cho lĩnh vực chính là khai thác khoáng sản và các dự án mỏ. tiếp tục triển khai đầu tư các hạng mục của các dự án mỏ Tân Cang 5 và Thiện Tân 5.
 - Giám sát chặt chẽ các Đơn vị liên kết gia công khai thác đá với Công ty.
 - + Mỏ Tân Cang 5: Có cơ chế, biện pháp linh hoạt trong thỏa thuận đền bù giải tỏa với các hộ dân, đẩy nhanh tiến độ đền bù và làm thủ tục giao đất; nhanh chóng thực hiện bóc dỡ tầng phủ, đưa những diện tích đã đền bù đi vào khai thác.
 - + Mỏ đất, đá Thiện Tân: Thực hiện gia hạn giấy phép khai thác mỏ giai đoạn 1 (4,95 ha) và xin cấp phép khai thác giai đoạn 2 cho toàn bộ diện tích mỏ. Quan tâm đặc biệt đến chất lượng sản phẩm. Tìm các biện pháp tiết kiệm chi phí, giảm giá thành.
- ❖ Lĩnh vực Sản xuất vật liệu xây dựng.
 - Đầu tư mới máy móc thiết bị cho các đơn vị, nâng cao năng lực sản xuất.
 - + Tiến hành sửa chữa cải tạo nhà xưởng, lò tuynel, đầu tư xe ủi cho Nhà máy Gạch Tuynel.
 - + Tiếp tục thực hiện các hạng mục còn lại của dự án đầu tư trạm trộn cho Xí nghiệp Bê tông.
 - Quan tâm đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng phục vụ; Đẩy mạnh công tác quảng cáo, tiếp thị tiêu thụ sản phẩm.
 - Tăng cường công tác thu hồi công nợ, quản lý sử dụng vốn lưu động hiệu quả.
 - Triển khai công tác khảo sát, nghiên cứu và lập dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây



dựng mới.

Trong 6 tháng đầu năm 2016, Công ty đã cơ bản đi đúng tiến độ và kế hoạch đề ra trong năm. Doanh thu thuần trong 6 tháng đầu năm 2016 đạt 118,404 tỷ đồng, đạt 68,44% kế hoạch đã đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 3,084 tỷ đồng, đạt 77,1% kế hoạch. Với thị trường bất động sản tiếp tục được củng cố và phát triển bền vững, công ty hoàn toàn có thể hoàn thành vượt mức kế hoạch đã đề ra trong năm 2016.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:

Không có.

14. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty:

Không có



II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Trương Cường	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Nguyễn Thế Phòng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Lê Thị Giang	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
4	Trương Minh Hoàng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Lê Thị Bích Thủy	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

a) Chủ tịch HĐQT - (Ông) Trương Cường

- Họ và tên: Trương Cường
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/12/1962
- Nơi sinh: Xã Tiên Thủy- Quỳnh Lưu- Nghệ An
- Số chứng minh nhân dân/hộ chiếu: 270808887
- Ngày cấp: 07/07/2010
- Nơi cấp : CA. Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Tiên Thủy- Quỳnh Lưu- Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 77 Võ Thị Sáu, P. Thống Nhất, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 061.3 899 886
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ và đơn vị công tác
1997- 2001	Trưởng phòng TCHC Cty khai thác cát Đồng Nai
2001- 2005	Phó giám đốc Cty khai thác cát Đồng Nai
2005- T04/2016	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần

Đầu tư xây dựng và vật liệu Đồng Nai

T5/2016 đến nay

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và vật liệu Đồng Nai

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và vật liệu Đồng Nai.
- Chức vụ hiện nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ: 1.104.340 cổ phần, chiếm 12,5% Vốn điều lệ. Trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 1.085.740 cổ phần cho Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp, chiếm 12,29% Vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 18.600 cổ phần, chiếm 0,21% Vốn điều lệ
- Người có liên quan nắm giữ cổ phần:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Trần Thu Hương	Vợ	10.000	0,11
Trương Đức Hào	Em	3.600	0,04

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

b) Thành viên HĐQT - (Ông) Nguyễn Thế Phòng

- Họ và tên: Nguyễn Thế Phòng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/12/1960
- Nơi sinh: Thái Bình.
- Số chứng minh nhân dân/hộ chiếu: 270978331 Ngày cấp: 23/03/2010 Nơi cấp : CA Đồng Nai.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: 1015 Nguyễn Ái Quốc, P.Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 061.3 899 886
- Trình độ văn hóa: 10/10



- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật liệu xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ và đơn vị công tác
12/1983 – 03/1991	Nhân viên; Quản đốc - Nhà máy Gạch Ngói Phước Tân
04/1991 – 03/2000	Quản đốc; Phó giám đốc - Công ty Sản xuất Dịch vụ VLXD Đồng Nai.
04/2000 – 09/2005	Nhân viên ; Trưởng P.Kinh doanh - Công ty Khai thác Cát Đồng Nai.
10/2006 – 04/2016	Trưởng P.Kinh doanh; Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai
05/2016 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Vật liệu Đồng Nai.
- Chức vụ hiện nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ: 1.783.425 cổ phần, chiếm 20,19% Vốn điều lệ. Trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 1.766.800 cổ phần cho Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp, chiếm 20% Vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 16.625 cổ phần, chiếm 0,19% Vốn điều lệ.
- Người có liên quan nắm giữ cổ phần:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Nguyễn Thế Phước	Con	6.709	0,07

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

c) Thành viên HĐQT - (Bà) Lê Thị Giang

- Họ và tên: Lê Thị Giang
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 26/12/1977
- Nơi sinh: Vĩnh Long



- CMND: 271241851, ngày cấp: 11/12/2013, nơi cấp: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tiền Giang
- Hộ khẩu thường trú: 70/2, đường 5, KP 2, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
- Chỗ ở hiện nay: 70/2, đường 5, KP 2, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 061 3899 886
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản lý kinh doanh, Thạc Sĩ Quản Trị Kinh doanh.
- Quá trình công tác:

Thời gian

Chức vụ và đơn vị công tác

9/1999 – 10/2000	Trợ lý giám đốc - Công ty TNHH ISA Việt Nam
10/2000 – 12/2000	Nhân viên kinh doanh - Xí nghiệp Bê tông Đồng Nai – Công ty Khai thác Cát Đồng Nai
01/2001-10/2005	Phụ trách Phòng kinh tế - Xí nghiệp Bê tông Đồng Nai – Công ty Khai thác Cát Đồng Nai
11/2005-12/2008	Phó giám đốc - Xí nghiệp Bê tông Đồng Nai – Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai
01/2009-12/2010	Quyền Giám đốc - Xí nghiệp Bê tông Đồng Nai – Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai
01/2011 – 04/2016	Giám đốc - Chi nhánh Xí nghiệp Bê tông Đồng Nai – Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai
05/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai



Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 106.300 cổ phần, chiếm 1,2% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 106.300 cổ phần, chiếm 1,20% Vốn điều lệ

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

d) Thành viên HĐQT - (Ông) Trương Minh Hoàng

Họ và tên: Trương Minh Hoàng
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 02/04/1961
Nơi sinh: Quảng Trị
CMND: 025314359, ngày cấp: 26/06/2010, nơi cấp: TP Hồ Chí Minh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Quảng Trị
Hộ khẩu thường trú: 2/1A, Nguyễn Thành Ý, P. Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Chỗ ở hiện nay: 2/1A, Nguyễn Thành Ý, P. Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
ĐT liên lạc ở cơ quan: 061 3836 496
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ và đơn vị công tác
8/1983 – 2/1985	Cán bộ kỹ thuật - Sở Công nghiệp Đồng Nai
3/1985 – 1989	Trưởng phòng Thiết kế - XN Xây lắp Công nghiệp Đồng Nai
1989 – 12/1992	Đội Trưởng Đội thi công - XN Xây lắp Công nghiệp Đồng Nai
12/1992 – 12/1994	Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật Thiết kế - XN Xây lắp Công nghiệp Đồng Nai
12/1994 – 9/1995	Phó Giám đốc kỹ thuật - XN Xây lắp Công nghiệp Đồng Nai
9/1995 – 8/1998	Trưởng phòng Thiết kế - Thi công xây dựng - Công ty



9/1998 – 12/1999	Phát triển KCN Biên Hòa (Sonadezi) Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 1 - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa (Sonadezi)
01/2000 – 3/2007	Phó giám đốc, Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Xây dựng Sonadezi
03/2007 – 12/2009	Tổng Giám đốc - Công ty CP Xây dựng Sonadezi
01/2010 đến nay	Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc - Công ty CP Xây lắp Sonacons
04/2011 đến nay	Thành viên HĐQT – Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc – Công ty CP Xây lắp Sonacons.

Số cổ phần nắm giữ: 883.400 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 883.400 cổ phần cho Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp, chiếm 10% Vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

e) Thành viên HĐQT - (Bà) Lê Thị Bích Thủy

Họ và tên: Lê Thị Bích Thủy
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 24/11/1967
Nơi sinh: Hà Nội
CMND: 011223657, ngày cấp: 10/10/2011, nơi cấp: CA Tp Hà Nội.
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Nghệ An
Hộ khẩu thường trú: 49 Quán Thánh, Quận Ba Đình, Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: 49 Quán Thánh, Quận Ba Đình, Hà Nội
ĐT liên lạc ở cơ quan: 08.39144288



Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Khoa Kinh tế Ngoại thương - Đại học Ngoại thương
Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ và đơn vị công tác
1990 -1991	Trợ lý giám đốc – Công ty Cấp nước Hà Nội
1992 - 1994	Phó ban Hành chính - Đối ngoại – Công ty Cấp nước Hà Nội
1994 - 1996	Đại diện tại Hà Nội – Công ty Malonis Châu Á
1994 - 2005	Thư ký HĐQT – Công ty Liên doanh Đoàn kết Quốc tế
1994 - 2003	Thành viên HĐQT – Công ty Liên doanh Đoàn kết Hồ Tây
1998 - 2002	Thành viên Ban kiểm soát – VP Bank
1996 - nay	Chủ tịch kiêm Giám đốc – Công ty TNHH Bích Thủy
1996 - nay	Chủ tịch – Rainbow Pre-school
2002 - 2006	Thành viên HĐQT – Công ty CP Nước & Môi trường
4/2006 – 5/2009	Phó Chủ tịch HĐQT – Ngân hàng TMCP Đại Á
3/2007 – 1/2013	Thành viên HĐQT – Công ty CP Chứng khoán Đại Việt
12/2013 – 7/2014	Phó chủ tịch HĐQT – Công ty CP Chứng khoán Đại Việt
7/2014 – 1/2015	Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Chứng khoán Đại Việt
1/2015 – 7/2015	Thành viên HĐQT – Công ty CP Chứng khoán Đại Việt
7/2015 - nay	Phó chủ tịch HĐQT – Công ty CP Chứng khoán Đại Việt

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc – Công ty TNHH Bích Thủy

Số cổ phần nắm giữ: 1.000.000 cổ phần, chiếm 11,32% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 1.000.000 cổ phần cho Công ty CP Chứng khoán Đại Việt, chiếm 11,32% Vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



2. Ban Kiểm soát

Danh sách Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trần Thị Quy	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Hằng	Thành viên
3	Lê Thị Yên	Thành viên

a) Trưởng Ban Kiểm soát - (Bà) Trần Thị Quy

Họ và tên: Trần Thị Quy
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 11/08/1967
Nơi sinh: Long Thành, Đồng Nai
CMND: 270675370, ngày cấp: 27/08/2004, nơi cấp: CA Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hoài Châu, Hoài Nhơn, Bình Định
Hộ khẩu thường trú: Khu Bàu cá, xã An Phước, H. Long Thành, Đồng Nai
Chỗ ở hiện nay: Khu Bàu cá, xã An Phước, H. Long Thành, Đồng Nai
ĐT liên lạc ở cơ quan: 0613 899 886
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ và đơn vị công tác
1987 - 1993	Kế toán thanh toán – Công ty XD & SXVL Long Thành
1993 - 1997	Phụ trách phòng kế toán – Công ty XD & SXVL Long Thành
1997 - 2004	Trưởng phòng NV.XN1 – Công ty Khai thác cát Đồng Nai
2004 - 2010	Phó phòng Tài chính kế toán – Công ty CP Đầu tư XD và VL Đồng Nai
2011 – 04/2016	Kế toán trưởng – Công ty CP Đầu tư XD và VL Đồng Nai
05/2016 – nay	Trưởng ban kiểm soát – Công ty CP Đầu tư XD và VL Đồng Nai



Chức vụ hiện tại tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 888.646 cổ phần, chiếm 10,06% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 883.400 cổ phần cho Tổng công ty CP Phát triển Khu công nghiệp, chiếm 10% Vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 5.246 cổ phần, chiếm 0,06% Vốn điều lệ

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Lê Trần Yến Nhi	Con	50.200	0,56

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

b) Thành viên Ban kiểm soát - (Bà) Nguyễn Thị Hằng

Họ và tên: Nguyễn Thị Hằng
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 16/11/1981
Nơi sinh: Thái Bình
CMND: 272470071, ngày cấp: 29/04/2011, nơi cấp: CA Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thái Hưng, Thái Thụy, Thái Bình
Hộ khẩu thường trú: 82/18D, tổ 8, KP1, P. Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
Chỗ ở hiện nay: 82/18D, tổ 8, KP1, P. Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
ĐT liên lạc ở cơ quan: 0613 899 886
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

Thời gian

05/2003 - 2004

Chức vụ và đơn vị công tác

Kế toán thống kê – NM gach Tuynel Long Thành –
Công ty CP Đầu tư XD và VL Đồng Nai



2005 – 07/2005	Kế toán thống kê – NM ngôi màu – Công ty CP Đầu tư XD và VL Đồng Nai
08/2005 – 03/2011	Nhân viên phòng kinh doanh – Công ty CP Đầu tư XD và VL Đồng Nai
04/2011 – 04/2016	Phụ trách công tác lao động và tiền lương – Phòng Hành chính nhân sự - Công ty CP Đầu tư XD và VL Đồng Nai
05/2016 – nay	Phụ trách công tác lao động và tiền lương – Phòng Hành chính nhân sự kiêm thành viên Ban kiểm soát- Công ty CP Đầu tư XD và VL Đồng Nai

Chức vụ hiện tại tại Công ty: Phụ trách công tác lao động và tiền lương – Phòng Hành chính nhân sự kiêm thành viên Ban kiểm soát.

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 600 cổ phần, chiếm 0,006% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 600 cổ phần, chiếm 0,006% Vốn điều lệ

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

c) Thành viên Ban kiểm soát - (Bà) Lê Thị Yến

Họ và tên: Lê Thị Yến
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 30/05/1980
Nơi sinh: Thanh Hóa
CMND: 272642735, ngày cấp: 17/06/2014, nơi cấp: CA Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thiệu Giang, Thiệu Hóa, Thanh Hóa
Hộ khẩu thường trú: 54/4A, tổ 11, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
Chỗ ở hiện nay: 54/4A, tổ 11, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
ĐT liên lạc ở cơ quan: 0613 899 886



Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ và đơn vị công tác
06/2000 – 10/2005	Kế toán thống kê – XN khai thác cát – Công ty Khai thác Cát Đồng Nai
10/2005 – 12/2008	Kế toán thống kê – XN khai thác cát – Công ty CP Đầu tư XD và VL Đồng Nai
01/2009 – 02/2014	Kế toán – Công ty CP Đầu tư XD và VL Đồng Nai
03/2014 – 04/2016	Trưởng phòng nghiệp vụ – NM gạch Tuynel Long Thành – Công ty CP Đầu tư XD và VL Đồng Nai
05/2016 - nay	Trưởng phòng nghiệp vụ - NM gạch Tuynel Long Thành kiêm Thành viên Ban kiểm soát – Công ty CP Đầu tư XD và VL Đồng Nai

Chức vụ hiện tại tại Công ty: Trưởng phòng nghiệp vụ - NM gạch Tuynel Long Thành kiêm thành viên Ban kiểm soát.

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 2.000 cổ phần, chiếm 0,02% Vốn điều lệ

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

3. Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

a) Tổng Giám đốc - (Ông) Nguyễn Thế Phòng

Xem phần b) danh sách thành viên Hội đồng quản trị

b) Phó Tổng giám đốc - (Bà) Lê Thị Giang

Xem phần c) danh sách thành viên Hội đồng quản trị

c) Phó tổng giám đốc - (Ông) Nguyễn Tiến Toàn

Họ và tên: Nguyễn Tiến Toàn

Giới tính: Nam



Ngày tháng năm sinh: 12/02/1981
Nơi sinh: Thạch Đà, Mê Linh, Hà Nội
CMND: 271427215, ngày cấp: 12/10/2004, nơi cấp: CA Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thạch Đà, Mê Linh, Hà Nội
Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, Khu phố 6, TT Vĩnh An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai
Chỗ ở hiện nay: Tổ 13, KP2, P. Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai
ĐT liên lạc ở cơ quan: 0613 899 886
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ và đơn vị công tác
09/2005 – 05/2006	Nhân viên – Công ty CP Phần mềm Esoft
09/2006 - 2011	Nhân viên P. Tài chính kế toán – Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai
2011 – 2012	Phó phòng Tài chính kế toán – Công ty CP Đầu tư xây dựng và Vật liệu Đồng Nai
2012 – 04/2016	Giám đốc XN đá Tân Cang 5 – Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai
05/2016 đến nay	Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai

Chức vụ hiện tại tại Công ty: Phó Tổng giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 2.000 cổ phần, chiếm 0,02% Vốn điều lệ

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



d) Kế toán trưởng - (Bà) Phạm Thái Hoài Hương

Họ và tên: Phạm Thái Hoài Hương
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 06/06/1983
Nơi sinh: Phú Hội, Nhơn Trạch, Đồng Nai
CMND: 271516354, ngày cấp: 21/06/2013, nơi cấp: CA Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Phú Hội, Nhơn Trạch, Đồng Nai
Hộ khẩu thường trú: 103C1, tổ 2, Kp5, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
Chỗ ở hiện nay: 103C1, tổ 2, Kp5, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
ĐT liên lạc ở cơ quan: 0613 899 886
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ và đơn vị công tác
10/2003 – 12/2003	Nhân viên P. Kinh doanh – Công ty Khai thác cát Đồng Nai
01/2004 – 09/2005	Nhân viên – P. Tài chính kế toán – Công ty Khai thác cát Đồng Nai
10/2005 – 12/2012	Nhân viên – P. Tài chính kế toán – Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai
01/2013 – 04/2016	Phó phòng Tài chính kế toán – Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai
05/2016 - nay	Kế toán trưởng – Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai

Chức vụ hiện tại tại Công ty: Kế toán trưởng

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phần, chiếm 0,06% Vốn điều lệ

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai: Không



Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty nhận thức rõ tầm quan trọng của việc quản trị công ty và từng bước áp dụng các thông lệ quản trị tốt vào công tác quản trị Công ty trong tương lai. Trong ngắn hạn, Công ty sẽ tập trung nâng cao năng lực quản trị của các cán bộ quản lý thông qua việc cử đi học các lớp học về quản trị Công ty do Trung tâm đào tạo chứng khoán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức.

Đồng Nai, ngày 11 tháng 10 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI
TỔNG GIÁM ĐỐC - NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGUYỄN THẾ PHÒNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

